

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số 402a/QĐ-CDVL ngày 25 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh Long)*

Ngành đào tạo: Thú Y

Mã ngành: 6640101

Vĩnh Long, 2022

Gửi: A. Triều

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: THÚ Y

Mã ngành, nghề: 6640101

Trình độ đào tạo: CAO ĐẲNG

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2.5 năm (năm học)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Thú y trình độ cao đẳng là ngành, nghề hoạt động trong lĩnh vực chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh, hướng dẫn kỹ thuật nhằm bảo vệ sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi, cung cấp cho xã hội các sản phẩm an toàn, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề thú y có khả năng chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh, hướng dẫn kỹ thuật về thú y; sản xuất kinh doanh chăn nuôi thú y; xây dựng, quản lý, điều hành các trang trại chăn nuôi và thực hiện được các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực thú y.

Người học sau tốt nghiệp, có thể làm việc trong trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi giống gia súc gia cầm, thuốc thú y, sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh thuốc thú y, bệnh xá thú y, trung tâm dịch vụ nông nghiệp, các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về chăn nuôi - thú y; các cơ quan quản lý nhà nước, hành chính sự nghiệp và các tổ chức khác có liên quan đến thú y.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức nền tảng cơ bản của ngành về: Giải phẫu sinh lý vật nuôi, di truyền động vật, giống vật nuôi;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về dược lý học, miễn dịch học, vi sinh vật thú y trong các hoạt động chuyên ngành;
- Trình bày được kiến thức về bệnh truyền nhiễm, nội khoa, ngoại khoa, sản khoa và ký sinh trùng;
- Trình bày được kiến thức về dịch tễ học, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thú sản, các bệnh truyền lây và pháp luật về thú y;
- Trình bày được các nội dung cơ bản về thiết kế, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thú y;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

❖ Về kỹ năng

- Xây dựng và đảm nhận được chương trình phát triển chăn nuôi, thực hiện tốt các kỹ năng nghề nghiệp: Nguyên tắc sử dụng các loại thuốc thú y; vi sinh vật và truyền nhiễm; chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh truyền nhiễm, bệnh nội khoa, bệnh sản khoa, bệnh ngoại khoa; kỹ thuật thiên hoạn, mổ lấy thai... và kiểm soát, khống chế bệnh tật ở cơ sở

sản xuất, các trang trại chăn nuôi;

- Lập kế hoạch, chủ trì tổ chức tư vấn chuyên môn, huấn luyện, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi; tổ chức, điều hành trang trại chăn nuôi;

- Tổ chức và triển khai được các ý tưởng nghiên cứu chuyên môn trong lĩnh vực thú y;

- Tổ chức quản lý điều hành một đơn vị sản xuất: Quản lý và điều hành các kỹ thuật sử dụng thuốc, vacxin trong phòng, điều trị bệnh cho vật nuôi. Sử dụng các sản phẩm thú y để nâng cao tỷ lệ tiêu hóa, hấp thu, nâng cao năng suất sinh sản, khả năng đề kháng và tăng trọng ở vật nuôi.

- Quản lý kiểm soát giết mổ, kiểm tra các sản phẩm động vật theo quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh bệnh truyền lây giữa người và động vật;

- Tự lập kế hoạch, tổ chức, sắp xếp và đánh giá kết quả công việc chuyên môn về thú y được giao;

- Thực hiện tốt các kỹ thuật chẩn đoán bệnh và lấy mẫu bệnh phẩm ứng dụng trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.

- Sử dụng thành thạo các loại vacxin, thuốc và hóa dược trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi;

- Đề xuất được các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả trong phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả cho vật nuôi.

- Viết báo cáo khoa học, kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp;

- Lập kế hoạch, tổ chức điều hành, sản xuất, kinh doanh về lĩnh vực thú y.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: Cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, cán bộ khuyến nông, nhân viên thị trường

- Các cơ quan quản lý về nông nghiệp các cấp thuộc lĩnh vực chăn nuôi thú y như: Chi cục Chăn nuôi Thú y, Trung tâm Giống vật nuôi, Phòng Nông nghiệp, Trạm Chăn nuôi Thú y, Trạm Khuyến nông, cộng tác viên thú y;

- Các đơn vị sản xuất kinh doanh chăn nuôi thú y như: trang trại chăn nuôi, công ty kinh doanh và sản xuất thuốc thú y - thức ăn gia súc, gia cầm; phòng mạch thú y;

- Nhân viên thú y của UBND xã, phường, thị trấn.

- Tự tổ chức công việc, nghề nghiệp cho chính bản thân: mở các trang trại chăn nuôi, phòng mạch thú y, cửa hàng kinh doanh: thức ăn gia súc - thuốc thú y - trang thiết bị

chăn nuôi - thú y;

- Làm công tác nghiên cứu tại các cơ quan quản lý khoa học.

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa học:

- Số lượng môn học: 44

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.535 giờ (109 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.100 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 1.035 giờ (tỷ lệ 40,8%); Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.500 giờ (tỷ lệ 59,2%).

3. Nội dung chương trình:

STT	Mã MH / MĐ	Tên môn học / mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành / thực tập / thí nghiệm / bài tập / thảo luận	Thi / Kiểm tra
I	Các môn học chung		19	435	157	255	23
1	VDT6002	Pháp luật	2	30	18	10	2
2	VDT6004	Giáo dục quốc phòng an ninh	3	75	36	35	4
3	VDT6005	Tin học	3	75	15	58	2
4	VDT6007	Giáo dục chính trị 1	2	30	15	13	2
5	VDT6008	Giáo dục chính trị 2	2	45	26	16	3
6	VDT6009	Giáo dục thể chất 1	1	30	2	26	2
7	VDT6010	Giáo dục thể chất 2	1	30	3	25	2
8	VDT6011	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
9	VDT6012	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn		90	2100	878	1152	70
II.1	Môn học, mô đun cơ sở		26	555	275	260	20
10	VDT6030	Kỹ năng giao tiếp	2	30	13	16	1
11	NN69902	Sinh hóa	2	45	15	28	2
12	VNN6303	Vi sinh đại cương	2	45	22	20	3
13	VNN6304	Cơ thể học động vật	3	60	30	28	2
14	VNN6305	Sinh lý động vật	3	60	30	28	2
15	VNN6306	Dinh dưỡng và thức ăn gia súc	3	60	30	28	2
16	VNN6307	Vi sinh thú y	3	60	30	28	2
17	VNN6308	Bệnh lý học thú y	3	75	45	28	2
18	VNN6309	Dược lý thú y	3	75	45	28	2
19	NN69903	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	15	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn		56	1275	573	660	42
20	VNN6311	Miễn dịch học	3	60	30	28	2
21	VNN6312	Dịch tễ học	2	45	15	28	2
22	VNN6313	Chẩn đoán bệnh thú y	3	60	30	28	2
23	VNN6314	Giống và kỹ thuật truyền giống	3	60	30	28	2
24	VNN6315	Chăn nuôi heo	3	60	30	28	2
25	VNN6316	Chăn nuôi gia cầm	3	60	30	28	2

STT	Mã MH / MĐ	Tên môn học / mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành / thực tập / thí nghiệm / bài tập / thảo luận	Thi / Kiểm tra
26	VNN6317	Chăn nuôi gia súc nhai lại	3	60	30	28	2
27	VNN6318	Bệnh nội khoa	3	75	45	28	2
28	VNN6319	Ngoại khoa	3	75	45	28	2
29	VNN6320	Sản khoa	3	75	45	28	2
30	VNN6321	Bệnh ký sinh	4	90	45	42	3
31	VNN6322	Bệnh truyền nhiễm	4	90	45	42	3
32	VNN6323	Bệnh chó mèo	3	60	30	28	2
33	VNN6324	Thống kê phương pháp thí nghiệm	2	45	15	28	2
34	VNN6325	Luật thú y	2	30	28	0	2
35	VNN6326	Vệ sinh thú y	3	60	30	28	2
36	VNN6327	Khuyến nông	2	30	20	8	2
37	VNN6328	Kiểm nghiệm súc sản	3	60	30	28	2
38	VNN6329	Thực tập chuyên môn 1 (04 tuần)	2	90	0	88	2
39	VNN6330	Thực tập chuyên môn 2 (04 tuần)	2	90	0	88	2
II.3	Môn học, mô đun tự chọn: Chọn 4 tín chỉ		4	90	30	56	4
40	VNN6331	Quản trị tài chính	2	45	15	28	2
41	VNN6332	Quản trị bán hàng CNTY*	2	45	15	28	2
42	VNN6333	Quản trị doanh nghiệp	2	45	15	28	2
43	VNN6334	Quản trị sản xuất CNTY*	2	45	15	28	2
II.4	Thực tập tốt nghiệp		4	180	0	176	4
44	VTN6000	Thực tập tốt nghiệp (8 tuần)	4	180	0	176	4
Tổng			109	2535	1035	1407	93

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 30 tháng 3 năm 2022; Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

+ 01 tín chỉ lý thuyết tương đương với 15 giờ thực học và 30 giờ chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn;

+ 01 tín chỉ thực hành tương đương với 30 giờ thực học và 15 giờ chuẩn bị cá nhân;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp;

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng; Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn kiểm tra hết môn học:

Thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 30 tháng 3 năm 2022, Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Người học được công nhận tốt nghiệp nếu thỏa các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình.
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Thỏa các yêu cầu khác do Hiệu trưởng trường quy định.
- Cách tính điểm: Mỗi môn học phải có ít nhất một cột điểm kiểm tra thường xuyên, một cột điểm kiểm tra định kỳ và điểm thi kết thúc môn. Tất cả điểm kiểm tra, điểm thi được tính theo thang điểm 10, giảng viên dạy làm tròn đến một chữ số thập phân. Cách tính điểm cụ thể như sau:
 - + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 1
 - + Kiểm tra định kỳ: hệ số 2
 - + Điểm trung bình kiểm tra = [kiểm tra thường xuyên + (kiểm tra định kỳ * 2)]/3
 - + Thi kết thúc môn học
 - + Điểm TB cuối môn = (trung bình kiểm tra * 0.4) + (Điểm thi kết thúc môn học * 0.6)

Điểm môn học sẽ được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm môn học được công bố và nhập vào hệ thống quản lý điểm theo thang điểm 10 và quy đổi sang thang điểm chữ như sau:

Điểm môn học (thang điểm 10)	Điểm môn học (quy ra điểm chữ)	Điểm môn học (quy ra thang điểm 4)
8,5 - 10,0	A	4,0
8,0 - 8,4	B+	3,5
7,0 - 7,9	B	3,0
6,5 - 6,9	C+	2,5
5,5 - 6,4	C	2,0
5,0 - 5,4	D+	1,5
4,0 - 4,9	D	1,0
0,0 - 3,9	F	0,0

4.4 Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 30 tháng 3 năm 2022, Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và tích lũy đủ số lượng tín chỉ theo quy định, có đủ điều kiện thì sẽ được xét công nhận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu theo quy định của trường.

**TM. KHOA NÔNG NGHIỆP
TRƯỞNG KHOA**

Võ Thanh Phong

**TM. TỔ BIÊN SOẠN
TỔ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Xuân Linh

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



ThS. Trần Minh Cổ